

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2018

"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và bà Vũ Thị Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư THĐ, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1970.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Khu dân cư MS, phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai chị Dương Thị Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 16/10/1988, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước ngày cưới anh chị có đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng UBND không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị vì lúc đó anh S chưa đủ tuổi. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại MS, CM, C, Hải Dương. Quá trình anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc nên cũng không đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn nữa. Đầu năm 1999 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và trong việc phát triển kinh tế gia đình do vậy hay xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau. Một nguyên nhân khác là do anh S không

chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, thỉnh thoảng còn đánh chị Ng do nghi ngờ chị không chung thủy và do ghen tuông vô cớ. Năm 2000 chị Ng đã nộp đơn xin ly hôn anh S ở tòa án Chí Linh, sau đó chị rút đơn. Từ đó chị và anh S sống ly thân cho đến nay, mỗi người đã tự ổn định cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau. Chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh năm 1990 và Nguyễn Việt Nam A, sinh năm 1994. Cả hai cháu hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh. Cháu Việt A đã có gia đình, do đó chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại khu dân cư MS, phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhưng anh chị đã tự thỏa thuận phân chia xong từ năm 2000 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S, anh S đã biết việc Tòa án thụ lý và đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai anh S được.

Theo lời khai của bà Trương Thị L là mẹ đẻ của anh S trình bày: Chị Ng và anh S tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1988, gia đình hai bên có tổ chức đám cưới cho anh chị. Còn việc anh S và chị Ng có đi đăng ký kết hôn hay không thì bà không biết, bà cũng không nhìn thấy Giấy chứng nhận kết hôn của anh chị bao giờ. Anh chị chung sống với nhau đến năm 2000 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ và làm đơn xin ly hôn với anh S. Trong quá trình giải quyết chị Ng rút đơn về nhưng vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Tòa án có nhờ bà tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S, bà đều giao cho anh S đầy đủ, anh S có ý kiến là vợ chồng đã ly hôn xong từ năm 2000 nên không đến tòa án làm việc và cũng không ký nhận văn bản của tòa án.

Xác minh với trưởng khu dân cư MS xác định chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S sống ly thân với nhau từ năm 2000, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm tới nhau.

Xác minh với ông Trương Mạnh H - nguyên là phó chủ tịch UBND xã CM xác định năm 1988 chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S có đến UBND làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng do anh S chưa đủ tuổi nên UBND xã không cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị.

Xác minh tại UBND phường CM xác định không có tên chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S trong sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND xã từ năm 1989 đến nay.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: „p đồng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Dương Thị Ng khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh S có địa chỉ cư trú tại khu dñn cư MS, phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đó được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] .Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh S chung sống với nhau tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau nhiều người biết và phù hợp với xác minh tại địa phương. Như vậy xác định hôn nhân giữa hai anh chị là không hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi về chung sống với nhau anh chị đã có thời gian dài hoà thuận và có con chung, tài sản chung với nhau. Từ năm 2000 anh chị mâu thuẫn trầm trọng và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Ng có yêu cầu ly hôn, Toà án căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung nhưng đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh chị Ng không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh S đó thỏa thuận phân chia xong tài sản từ năm 2000, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ng.

- Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị Ng đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000757 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Chị Dương Thị Ng đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Ng và anh Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng